

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị Phương T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 243 L2 đường O, Phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 32/1 Đường E, khu phố B, phường C, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Phương T và ông Trần Văn T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2018 đăng ký ngày 07/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, bà T, ông T gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Phương T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Phương T tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Phương T cùng tự khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Phương T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Phương T và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2018 đăng ký ngày 07/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Bà Võ Thị Phương T và ông Trần Văn T không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Phương T và ông Trần Văn T tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Phương T và ông Trần Văn T cùng tự khai không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn T và bà Võ Thị Phương T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010651 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Trần Văn T và bà Võ Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa